TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST- HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 18 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều B2, Điều B3 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81,82,83, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-VDS ngày 04 tháng 06 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981 và anh Vũ Văn M, sinh năm 1980 cùng trú tại tiểu khu B, thị trấn H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2004 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 12/01/2004.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 8 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã xác nhận tình cảm không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị A, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị A, anh M.

[2] Về con chung: Chị A , anh M có 01 con chung là cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 18/05/2005. Chị A, anh M thống nhất: Chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh Đ cho đến tuổi trưởng thành, anh Vũ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên quy định tại Điều 81 luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị A, anh M tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị A, anh M tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị A nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Văn M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 18/05/2005 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh M không Phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Sau khi ly hôn, anh M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị A, anh M không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị A nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/000B86 ngày 04 tháng 06 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn H L;
-Thi hành án dân sự, huyện mai sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh